

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XII, Kỳ họp thứ 8.

Thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ năm 2024; Thông báo số 61/TB-TTHĐND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về nội dung, thời gian tổ chức Kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi giai đoạn 2021-2030 (*Chương trình*) trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2024, như sau:

## I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Công tác chỉ đạo điều hành

#### a) Đối với triển khai thực hiện Chương trình

- Ủy ban nhân dân tỉnh quyết liệt, quan tâm chỉ đạo, ban hành Chỉ thị<sup>1</sup> chỉ đạo các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG), phân đấu giải ngân toàn bộ vốn ngân sách Trung ương được giao; các Sở, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao chủ động rà soát, tập trung xử lý các vướng mắc, khó khăn liên quan đến cơ chế, chính sách, đặc biệt kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn, quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; tăng cường chỉ đạo công tác trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm để xử lý các vướng mắc, khó khăn, kịp thời giải quyết vấn đề thực tiễn phát sinh tại cơ sở trong quá trình tổ chức triển khai Chương trình.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh năm 2024<sup>2</sup>; Kế hoạch kiểm tra Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2024 trên địa bàn tỉnh<sup>3</sup>; công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Dân tộc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Dân tộc tỉnh<sup>4</sup>; kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh giai đoạn 2021-2025<sup>5</sup>; thành lập các

<sup>1</sup> Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 về triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán ngân sách nhà nước; các chương trình MTQG và đầu tư công năm 2024.

<sup>2</sup> Kế hoạch số 570/KH-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2024

<sup>3</sup> Kế hoạch số 808/KH-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2024

<sup>4</sup> Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2024

<sup>5</sup> Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2024

Đoàn kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình MTQG tại các địa phương năm 2024<sup>6</sup> và các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình năm 2024:

- Các Sở, ngành, địa phương chủ động bám sát các chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh để tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện nội dung Chương trình và các chính sách dân tộc trên địa bàn; xây dựng kế hoạch và hướng dẫn cấp cơ sở, chủ đầu tư triển khai thực hiện.

*b) Đối với triển khai Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình MTQG*

Thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình MTQG và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang - Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương tại Văn bản số 1058/VPCP-QHĐP ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ<sup>7</sup>, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 709/UBND-KTTH ngày 01 tháng 3 năm 2024 chỉ đạo các đơn vị, địa phương khẩn trương nghiên cứu các cơ chế, chính sách đặc thù tại Nghị quyết số 111/2024/QH15 để tổ chức triển khai thực hiện ngay; đồng thời rà soát, tham mưu ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định địa phương đã ban hành liên quan đến các cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 111/2024/QH15 và tình hình thực tế địa phương. Quá trình triển khai thực hiện, tỉnh Kon Tum đã có các văn bản<sup>8</sup> báo cáo các bộ, ngành Trung ương xem xét, hướng dẫn, xử lý một số khó khăn, vướng mắc trong áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình MTQG theo Nghị quyết số 111/2024/QH15.

**2. Ban hành cơ chế chính sách, hướng dẫn thực hiện:** Hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn triển khai Chương trình đã cơ bản được ban hành đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo cơ sở pháp lý cho triển khai tổ chức thực hiện. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án, giám sát thi công công trình được áp dụng cơ chế<sup>9</sup>; điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Đề án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội dân tộc có khó khăn đặc thù (Dân tộc Rơ Măm) trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025<sup>10</sup>; nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình<sup>11</sup>; hoạt động thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh năm 2024<sup>12</sup>; đồng thời, nhằm quyết liệt triển khai thực hiện, đẩy nhanh tiến độ giải ngân Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các Nghị quyết liên quan<sup>13</sup>.

<sup>6</sup> Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2024

<sup>7</sup> Về triển khai Nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình MTQG và tổ chức Phiên họp thứ 5 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình MTQG.

<sup>8</sup> Tại Văn bản số: 1350/UBND-KGVX ngày 19 tháng 4 năm 2024; 2605/UBND-KTTH ngày 22 tháng 7 năm 2024

<sup>9</sup> Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 2 năm 2024

<sup>10</sup> Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024

<sup>11</sup> Kế hoạch số 1558/KH-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2024

<sup>12</sup> Kế hoạch số 1961/KH-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2024

<sup>13</sup> Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Nghị quyết số 13/ND-HĐND ngày 03 tháng 05 năm 2024 về kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 sang năm 2024 nguồn ngân sách địa phương; Nghị quyết số

**3. Về phân bổ, giao và thực hiện kế hoạch vốn năm 2024:** Căn cứ dự toán ngân sách Trung giao, Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ, giao dự toán ngân sách trung ương và mục tiêu, nhiệm vụ hàng năm cho các sở, ngành, đơn vị có liên quan và địa phương thực hiện Chương trình đảm bảo theo yêu cầu, tiến độ của trung ương, với tổng dự toán 1.241.059 triệu đồng; trong đó vốn đầu tư phát triển 640.833 triệu đồng (kế hoạch vốn năm 2024: 529.158 triệu đồng, vốn kéo dài: 111.674 triệu đồng), vốn sự nghiệp 600.266 triệu đồng (kế hoạch vốn năm 2024: 368.965 triệu đồng, vốn kéo dài: 231.261 triệu đồng) bằng 100% dự toán trung ương giao.

*(Chi tiết tại các Phụ lục 01,02 kèm theo)*

#### **4. Về công tác thông tin, tuyên truyền**

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thông tin, tuyên truyền; phổ biến sâu rộng về mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, giải pháp thực hiện Chương trình đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn thuộc đơn vị, địa phương quản lý với nhiều hình thức phong phú, đa dạng phù hợp với từng đối tượng, từ đó góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền; các ngành, đoàn thể và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện Chương trình, khơi dậy tinh thần đoàn kết, thống nhất trong các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh nói chung và vùng đồng bào DTTS và miền núi nói riêng để chủ động, tích cực tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Xây dựng các phóng sự, tin bài truyền thông về Chương trình; định hướng dư luận xã hội, thông tin đối ngoại về thực hiện Chương trình; tổ chức phát động và triển khai cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững*” gắn với triển khai cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” và 02 phong trào thi đua “*Kon Tum chung sức xây dựng nông thôn mới*” và “*Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*” giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng trên địa bàn tỉnh với các nội dung về kỹ năng giám sát trong quá trình triển khai xây dựng của đơn vị thi công và công tác tiếp nhận công trình sau khi hoàn thành trên địa bàn, kiến thức kỹ thuật chăn nuôi để áp dụng vào sản xuất khi triển khai dự án hỗ trợ sản xuất theo liên kết chuỗi và dự án sản xuất theo cộng đồng; mở rộng kiến thức trong việc chăm sóc các loại cây trồng, vật nuôi, kỹ

---

38/2024/ND-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 6 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 54/ND-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 về phân bổ chi tiết vốn đối ứng từ ngân sách địa phương năm 2024 thực hiện các dự án đầu tư cấp tỉnh quản lý thuộc các chương trình MTQG; Nghị quyết số 53/ND-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 về điều chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2022, năm 2023; Nghị quyết số 52/ND-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 về phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 về phân bổ chi tiết vốn đối ứng từ ngân sách địa phương năm 2024 thực hiện các dự án đầu tư cấp tỉnh quản lý thuộc các chương trình MTQG; Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2024 về điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG năm 2022, năm 2023, năm 2024 trên địa bàn tỉnh

năng, trồng trọt, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm phù hợp với từng địa phương, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

## **5. Về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát**

- Căn cứ chương trình công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG tỉnh giai đoạn 2021-2025<sup>14</sup>; Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập 02 Đoàn kiểm tra cấp tỉnh do các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng đoàn nhằm đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình MTQG tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh<sup>15</sup>. Kết quả kiểm tra tại một số địa phương, đến nay tỷ lệ giải ngân vốn các Chương trình còn thấp; việc tổ chức triển khai một số nội dung, hoạt động thuộc Chương trình còn chưa kịp thời, một số nội dung còn lúng túng trong triển khai thực hiện; công tác hoàn thành các thủ tục giao vốn, xây dựng lộ trình triển khai kế hoạch vốn còn chậm; ...

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát tình hình giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt<sup>16</sup>; Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh tổ khảo sát tình hình thực hiện Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ<sup>17</sup> và giám sát Tiểu Dự án 1, Dự án 4 thuộc Chương trình<sup>18</sup>; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát Chương trình gắn với thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động "Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào DTTS, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững"<sup>19</sup>; Ban Dân vận Tỉnh ủy kiểm tra tiểu Dự án 3, Dự án 10 thuộc Chương trình<sup>20</sup>; Hội Nông dân tỉnh giám sát việc giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt thuộc Dự án 1 Chương trình<sup>21</sup>. Ngoài ra, các sở, ngành, đơn vị có liên quan và các địa phương đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, qua các đợt kiểm tra, đã có các kiến nghị cũng như hướng dẫn, xử lý các khó khăn, vướng mắc của đơn vị, địa phương, đồng thời tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền để giải quyết những khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy tiến độ thực hiện các Chương trình.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu**

- Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu: Đến thời điểm hiện nay, hoàn thành được 13/25 xã thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn (đạt 52% kế hoạch); hoàn thành 48/186 thôn thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn (đạt 25,8% kế hoạch)<sup>22</sup>; về chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hiện các ngành đang rà soát theo Kế hoạch 3345/KH-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh, dự kiến

<sup>14</sup> Tại Quyết định số 1650/QĐ-BCĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024

<sup>15</sup> Tại Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2024

<sup>16</sup> Tại Kế hoạch số 10/KH-ĐGS ngày 09 tháng 9 năm 2024

<sup>17</sup> Tại Kế hoạch số 13/KH-BDT ngày 23 tháng 4 năm 2024

<sup>18</sup> Kế hoạch số 22/KH-ĐGS ngày 15 tháng 8 năm 2024

<sup>19</sup> Kế hoạch số 13/KH-MTTQ-BTT ngày 09 tháng 10 năm 2024

<sup>20</sup> Kế hoạch số 75/KH-BDVTU ngày 30 tháng 9 năm 2024

<sup>21</sup> Kế hoạch số 61/KH-HNDT ngày 04 tháng 10 năm 2024

<sup>22</sup> Mục tiêu, chỉ tiêu về số thôn thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn khó hoàn thành; ước thực hiện đạt khoảng 36% kế hoạch

kết quả giảm nghèo trên địa bàn tỉnh đến cuối 2024 là 3-4% (*Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo*).

- Tỷ lệ hộ DTTS có đất ở đạt 99,31%; tỷ lệ hộ DTTS có đất sản xuất đạt 99,32%; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS.

**2. Kết quả thực hiện các Tiểu dự án, Dự án thuộc Chương trình:** *Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo.*

### III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

#### 1. Đánh giá chung

Nhìn chung, việc triển khai thực hiện Chương trình đã được cấp ủy, chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, đã sớm hoàn thành việc thành lập Ban Chỉ đạo các cấp, xây dựng chương trình công tác, các kế hoạch triển khai thực hiện và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, từ đó tạo sự nhất quán, xuyên suốt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Cụ thể:

- Việc triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và cụ thể hóa thành các quy định, hướng dẫn của địa phương được thực hiện chủ động, tập trung, đến nay tỉnh đã ban hành cơ bản đầy đủ, kịp thời các văn bản quản lý, điều hành thực hiện Chương trình theo quy định.

- Công tác chỉ đạo, điều hành, điều phối thực hiện Chương trình được triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng mục tiêu đã được phê duyệt; có sự phối hợp giữa cơ quan tổng hợp, cơ quan quản lý và cơ quan thực hiện Chương trình, giữa các sở, ngành và địa phương, giữa các thành viên Ban Chỉ đạo các cấp được.

- Cơ chế đặc thù trong việc triển khai các chương trình MTQG được ban hành cơ bản đầy đủ, kịp thời, đã ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù; thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, quy định về chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án, quản lý, vận hành, quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì đối với các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù; quy định về thanh quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện.

- Công tác cân đối, bố trí ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các chương trình đảm bảo.

- Công tác kiểm tra, giám sát được chú trọng triển khai thực hiện, kịp thời đánh giá, báo cáo cơ quan tình hình triển khai thực hiện các chương trình theo quy định, yêu cầu.

#### 2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Hiện nay còn nhiều nội dung trùng lặp giữa các chương trình<sup>23</sup>; một số nội dung chưa được quy định, hướng dẫn cụ thể<sup>24</sup>; một số nội dung, đối tượng không thuộc đối tượng thụ hưởng<sup>25</sup>; nguồn kinh phí sự nghiệp bố trí cho nhiều nội dung, hoạt động quá lớn, trong khi nhu cầu, đối tượng thực tế thấp (*hỗ trợ*

<sup>23</sup> Hỗ trợ nhà ở; hỗ trợ phát triển sản xuất; phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm;...

<sup>24</sup> Tiêu chí xác định thời gian chưa tự túc được lương thực; tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp; quy định về cơ chế sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ chủ trì liên kết (doanh nghiệp, hợp tác xã) và quản lý tài sản hình thành sau đầu tư;...

<sup>25</sup> Các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện.

*bảo vệ rừng, trợ cấp gạo;...)* hoặc không có đối tượng hỗ trợ (*chuyển đổi nghề; hỗ trợ đào tạo dự bị đại học, đại học; hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp;...)*

- Trong quá trình triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù quy định tại Nghị quyết số 111/2024/QH15 còn gặp lúng túng, khó khăn; chưa ban hành lựa chọn huyện thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG.

- Điều kiện địa hình khu vực nông thôn của tỉnh không thuận lợi, xuất phát điểm thấp do đó nhu cầu nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới, thực hiện các mục tiêu giảm nghèo và các chính sách vùng đồng bào DTTS là rất lớn, tuy nhiên việc huy động các nguồn lực khác ngoài ngân sách đầu tư trong thời gian qua còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

- Công tác cập nhật, thống kê về quản lý giải ngân các nguồn vốn do Kho bạc cung cấp chỉ thực hiện đến các Dự án của Chương trình nên gặp khó khăn trong việc tổng hợp các nguồn vốn cho từng tiểu dự án và theo dõi chuyển nguồn qua các năm. Việc cập nhật, báo cáo một số đơn vị, huyện chưa đầy đủ, kịp thời.

- Biên chế công tác dân tộc cấp tỉnh/huyện ít; biên chế cấp xã làm công tác kiêm nhiệm dẫn đến khó khăn trong công tác tham mưu triển khai, theo dõi, tổng hợp, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai Chương trình tại địa phương.

**\* *Khó khăn, vướng mắc trong triển khai các Tiểu dự án, Dự án***

- Tại Điều 17 Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT không quy định đối tượng là Ban quản lý rừng đặc dụng được hỗ trợ khoán bảo vệ rừng, là chưa thống nhất với quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ (*Tiểu Dự án 1, Dự án 3 có hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với diện tích rừng Nhà nước giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng*).

- Tại khoản 5 Điều 17 Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT quy định sử dụng kinh phí được hỗ trợ bảo vệ rừng theo quy định tại Điều 8 (*kinh phí từ nguồn vốn Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, không phải nguồn kinh phí từ Tiểu Dự án 1, Dự án 3 Chương trình*) để thực hiện khoán bảo vệ rừng cho đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17.

- Đối với Dự án 5, kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư các trường Phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú (74/359 trường) và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Tuy nhiên, hiện nay hầu hết các trường đều đóng chân trên địa bàn có đông người đồng bào DTTS, đời sống còn nhiều khó khăn nên rất cần được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đặc biệt các trường mầm non vùng đồng bào DTTS. Nhu cầu kinh phí mở các lớp xóa mù chữ lớn trong khi kinh phí bố trí còn thấp (*không có định mức hỗ trợ có người dạy*) nên các huyện, thành phố khó khăn trong việc mở lớp xóa mù chữ.

- Theo quy định hiện hành “*Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên*” cấp huyện không thuộc đối tượng đầu tư của 03 chương trình (*một số địa phương gặp khó khăn trong giải ngân vốn đối với khối lượng thực*

hiện sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo tại các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên). Người dân có nhu cầu học nghề thấp, đăng ký nhiều ngành nghề khác nhau, không đảm bảo số lượng để mở lớp, bên cạnh đó nguồn kinh phí được giao lớn so với nhu cầu của địa phương, dẫn đến việc thực hiện phát triển giáo dục nghề nghiệp gặp rất nhiều khó khăn.

**\* Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 (ngoài các nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh đã báo cáo tại các Văn bản số: 1350/UBND-KGVX ngày 19 tháng 4 năm 2024, 2605/UBND-KTTH ngày 22 tháng 7 năm 2024):** Hiện nay một số đơn vị, địa phương đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023 giữa các nội dung, nhiệm vụ để đẩy nhanh tiến độ thực hiện; tuy nhiên khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước chưa giải ngân hết trong năm 2023 (bao gồm chi đầu tư, chi thường xuyên) của các chương trình MTQG đã được chuyển sang năm 2024, không có quy định thẩm quyền này của Ủy ban nhân dân các cấp. Như vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh có được phép điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2023 giữa các nội dung, nhiệm vụ trong trường hợp Hội đồng nhân dân tỉnh đã phân bổ tổng kế hoạch vốn cho các đơn vị, địa phương hay không?

### **3. Bài học kinh nghiệm**

- Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chính sách dân tộc đến đồng bào DTTS và miền núi; nâng cao tinh thần cảnh giác, không để kẻ xấu lợi dụng vấn đề dân tộc để gây mất ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao nhận thức của người nghèo trong việc phấn đấu, vươn lên thoát nghèo bền vững, làm giàu cho gia đình và xã hội.

- Xác định giảm nghèo là một trong những nhiệm vụ quan trọng và ưu tiên trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xác định đúng thực trạng để xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể tập trung chỉ đạo và huy động các nguồn lực cho Chương trình.

- Công tác phân cấp, trao quyền, tạo sự chủ động cho cơ sở, đảm bảo nâng cao hiệu quả nguồn lực đầu tư, ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung cho địa bàn đặc biệt khó khăn, người nghèo của vùng đồng bào DTTS và miền núi, đồng thời trong tổ chức thực hiện Chương trình đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai và minh bạch.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách của Trung ương, của tỉnh, tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tín dụng chính sách xã hội, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo. Tăng cường chính sách, giải pháp hỗ trợ đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người nghèo, nhất là phụ nữ, người khuyết tật. Huy động, lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho mục tiêu giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, phát huy vai trò của người đứng đầu;

phân công giao nhiệm vụ thực hiện cho thành viên trong Ban chỉ đạo các cấp rõ ràng cụ thể, gắn trách nhiệm của ngành với địa bàn phân công tại cơ sở.

- Phát huy, nâng cao trách nhiệm trong công tác tham mưu, đề xuất cơ chế quản lý, điều hành triển khai có hiệu quả của Chương trình. Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp ngành, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tổ chức, thực hiện các dự án, tiểu dự án trên phạm vi địa bàn đảm bảo đúng đối tượng thụ hưởng. Thực hiện nâng cao năng lực cán bộ cơ sở, cộng đồng, tạo điều kiện để cộng đồng tham gia có hiệu quả vào việc lập kế hoạch, kiểm tra, giám sát các hoạt động về đầu tư, hỗ trợ của Chương trình, chính sách trên địa bàn.

- Nâng cao hoạt động giám sát, phản biện của Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong triển khai thực hiện cơ chế, chính sách của Chương trình.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành; tổ chức sơ kết, tổng kết gắn với triển khai các phong trào thi đua do cấp trên phát động.

#### **IV. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

1. Tập trung chỉ đạo triển khai hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình nhằm phấn đấu thực hiện đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 111/2024/QH15.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo của các cấp; thực hiện phân cấp, phân công nhiệm vụ gắn với trách nhiệm và quyền hạn cụ thể theo quy định.

3. Rà soát, cân đối bố trí đủ nguồn vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định, huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách để thực hiện Chương trình. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi.

4. Thực hiện thường xuyên, đồng bộ các giải pháp truyền thông, thông tin về Chương trình gắn với thực hiện có hiệu quả 02 cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững*”, “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” và 02 phong trào thi đua “*Kon Tum chung sức xây dựng nông thôn mới*”, “*Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”, tạo sự lan tỏa trong cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân.

5. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực bằng nhiều hình thức, phù hợp với tâm lý, trình độ, khả năng thực hiện nhiệm vụ của các nhóm tham gia và điều kiện cụ thể của địa phương.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời xử lý sai sót, vướng mắc; có biện pháp xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

7. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng tham gia vào quá trình lập kế hoạch tổ chức thực hiện và giám sát; bảo đảm tính công khai, minh bạch, công



bằng, đúng quy định pháp luật trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình.

## **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

- Xem xét sửa đổi Điều 17 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP của Chính phủ theo hướng nâng mức cho vay hỗ trợ nhà ở từ tối đa 40 triệu đồng/hộ (hiện nay) lên 70 triệu đồng/hộ. Vì theo giá vật liệu, nhân công hiện nay, với mức cho vay hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng/hộ thì không đủ tiền để xây dựng nhà ở mới đảm bảo diện tích và các tiêu chuẩn kỹ thuật khác đối với nhà ở của hộ nghèo, hộ cận nghèo (*diện tích tối thiểu 24m<sup>2</sup>, tuổi thọ trên 10 năm*); bổ sung, mở rộng đối tượng được vay là hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trong vòng 36 tháng được hưởng các chính sách vay hỗ trợ về đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề để tạo cơ hội cho hộ đồng bào DTTS cận nghèo, mới thoát nghèo ổn định cuộc sống, thoát nghèo bền vững. - Cho phép tỉnh Kon Tum thực hiện thêm dự án hỗ trợ đầu tư phát triển vùng trồng dược liệu quý (*Dự án vùng trồng*) tại nội dung số 2, Tiểu dự án 2, Dự án 3 Chương trình vào giai đoạn II, từ năm 2026 - 2030 để hình thành vùng nguyên dược liệu tập trung theo định hướng của tỉnh Kon Tum và phù hợp chủ trương của Chương trình phát triển Sâm Việt Nam (*trong đó xác định tỉnh Kon Tum là tỉnh phát triển Sâm Ngọc Linh với quy mô hàng hóa*).

- Trung ương giao kế hoạch vốn đầu tư trung hạn thực hiện các chương trình MTQG sau khi tỉnh, huyện đã xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, các năm qua nguồn thu ngân sách rất hạn chế, địa phương gặp rất nhiều khó khăn trong cân đối nguồn lực đối ứng thực hiện các chương trình. Do đó đề xuất có cơ chế phù hợp đối với các địa phương không thể cân đối đủ nguồn lực đối ứng thực hiện các chương trình.

- Hiện nay một số xã vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh mặc dù đã hoàn thành xây dựng nông thôn mới song vẫn còn nhiều khó khăn, không có khả năng tự huy động nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, vẫn cần nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để duy trì kết quả đã đạt được. Do vậy, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét cho phép không áp dụng quy định tại Điều 3 Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó trong giai đoạn 2021-2025 tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cho đối tượng xã khu vực II, khu vực III sau khi các xã này đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

### **2. Đối với các Bộ, ngành Trung ương**

- **Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:** Sớm có hướng dẫn, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù tỉnh Kon Tum đã báo cáo tại các Văn bản số: 1350/UBND-KGVX ngày 19 tháng 4 năm 2024, 2605/UBND-KTTH ngày 22 tháng 7 năm 2024.

#### **- Đề nghị Ủy ban Dân tộc**

+ Hiện nay có nhiều văn bản quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình do các cơ quan Trung ương ban hành, hướng dẫn, đề nghị các bộ,

ngành chủ quản chương trình MTQG nghiên cứu, tổng hợp, hợp nhất các văn bản quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện chương trình để địa phương dễ dàng nghiên cứu, áp dụng đồng bộ.

+ Nghiên cứu, thống nhất các bộ, cơ quan Trung ương về chế độ, hình thức, hệ thống mẫu, biểu báo cáo các chương trình MTQG; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, trong đó đề nghị phân cấp việc thực hiện chế độ báo cáo đến cấp cơ sở (huyện, xã) để đảm bảo tính thường xuyên, liên tục của thông tin, số liệu báo cáo.

- **Đề nghị Bộ Tài chính:** Xem xét, sửa đổi, bổ sung quy định về chi phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu đối với các hoạt động lâm nghiệp của Tiểu dự án 1, Dự án 3 Chương trình.

- **Đề nghị Bộ Y tế:**

+ Ban hành quy chuẩn quốc gia về chất lượng giống cây trồng, vật nuôi sử dụng làm dược liệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 Nghị định số 65/2017/NĐ-CP.

+ Có ý kiến với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật nhân giống các loài dược liệu để có cơ sở xác định chí phí sản xuất giống gốc, giống thương phẩm gồm những hạng mục nội dung công việc và mức chi phí cho các hạng mục.

- **Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Quy định chi tiết tiêu chí xác định hoặc quy định cụ thể số tháng trợ cấp hoặc loại bỏ quy định về “thời gian chưa tự túc được lương thực” trong trợ cấp gạo bảo vệ phát triển rừng; bổ sung các quy định về mẫu dự án trợ cấp gạo, cơ quan thẩm định dự án trợ cấp gạo, cấp phê duyệt dự án trợ cấp gạo, cấp công bố và cơ quan công bố giá gạo.

+ Hiện nay, Nghị định 58/2024/NĐ-CP của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp ban hành đã quy định cụ thể về các nội dung hoạt động lâm nghiệp bao gồm cả các khu vực I, II, III (*chỉ khác nhau về mức hỗ trợ. Ví dụ khu vực II, III mức hỗ trợ gấp 1,2 lần khu vực I*). Do đó, trong giai đoạn 2026 - 2030, đề xuất đối với ngành lâm nghiệp chỉ thực hiện một Chương trình (*gộp chung Tiểu dự án 1 Dự án 3 và Chương trình lâm nghiệp bền vững*) như đã đề xuất tại Văn bản số 2632/UBND-NNTN ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về báo cáo đánh giá kết quả giai đoạn 2021-2024, năm 2024 thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Tiểu dự án 1, Dự án 3 Chương trình.

- **Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo**

+ Ưu tiên kinh phí các nguồn vốn từ chương trình MTQG, viện trợ ODA,... cho các tỉnh còn nhiều khó khăn như Kon Tum để xây dựng phòng học kiên cố, khôi phục chức năng,...; trang bị các thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi cho các trường mầm non, phổ thông để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, học sinh.

+ Ban hành chính sách hỗ trợ cho trẻ em ở độ tuổi nhà trẻ vùng DTTS,

vùng đặc biệt khó khăn và chính sách miễn, giảm học phí cho trẻ nhà trẻ, mẫu giáo 3, 4 tuổi để thực hiện phổ cập giáo dục mẫu giáo nhằm tăng tỉ lệ huy động trẻ ra lớp đặc biệt là trẻ nhà trẻ; bổ sung đối tượng giáo viên mầm non dạy lớp ghép, giáo viên dạy tăng cường tiếng Việt tại điểm chính vùng DTTS được hưởng chính sách giống như giáo viên dạy tại các điểm lẻ tại vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; tăng định mức hỗ trợ cho các lớp xóa mù chữ (đặc biệt kinh phí hỗ trợ người dạy các lớp xóa mù chữ).

- **Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Bổ sung đối tượng thụ hưởng của Chương trình tại mục 17.1 Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu<sup>26</sup>. Vì các di tích đã được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích quốc gia đều là các di tích có giá trị tiêu biểu, mang tầm vóc về văn hóa và lịch sử.

- **Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:** Sớm hướng dẫn, chỉ đạo giải pháp cụ thể về thực hiện hỗ trợ sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đối với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên và hướng dẫn về đối tượng “người lao động có thu nhập thấp” thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

## VI. DỰ KIẾN NHU CẦU VỐN NĂM 2025

1. Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự kiến phân bổ cho tỉnh Kon Tum 816.859 triệu đồng; trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 430.755 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 386.104 triệu đồng.

2. Ngân sách địa phương đối ứng theo quy định 10%: 82.185 triệu đồng.

Trên đây là kết quả thực hiện Chương trình năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

### Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP<sup>Trà Thanh Trì</sup>;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.PTP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Y Ngọc**

<sup>26</sup> Di tích lịch sử cấp quốc gia Nhà ngục Kon Tum nằm trên địa bàn thành phố Kon Tum là chứng tích lịch sử, mang giá trị lịch sử tiêu biểu, đại diện cho một thời kỳ lịch sử kháng chiến chống Pháp, di tích có giá trị tiêu biểu của Nhân dân các dân tộc tỉnh. Tuy nhiên di tích lại không nằm trong nhóm đối tượng tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Do đó trong giai đoạn 2021 - 2025 di tích này không được hỗ trợ đầu tư, tôn tạo.